

Số: **927/2020/QĐST-HNGĐ**

*Tân phú, ngày 29 tháng 10 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 903/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Vũ Thị Thùy D., sinh năm: 1980;  
Địa chỉ: Số X, đường Y, phường Z, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh;

- *Bị đơn*: Ông Dương Văn H., sinh năm: 1979;  
Địa chỉ: Số X, đường Y, phường Z, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56; 57; 58; 81; 82; 83; 84; 110; 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2020;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Vũ Thị Thùy D. và ông Dương Văn H..

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị Thùy D. và ông Dương Văn H. thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của bà Vũ Thị Thùy D. và ông Dương Văn H. (theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 26, quyển số 01/2003, ngày 14/8/2003 tại Ủy ban nhân dân xã NX, huyện ĐS, tỉnh Hải Phòng chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Bà D. và ông H. có 02 (hai) con chung là trẻ Dương Gia B., sinh ngày 28/6/2008 và trẻ Dương Vũ Bảo Kh., sinh ngày 08/3/2010. Khi ly hôn, cả hai thỏa thuận bà Vũ Thị Thùy D. được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Dương Gia B., sinh ngày 28/6/2008; ông Dương Văn H. được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Dương Vũ Bảo Kh., sinh ngày 08/3/2010. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với bà D. và ông H. do bà D. và ông H. không yêu cầu.

+ Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc người không trực tiếp nuôi con thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

+ Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

+ Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

+ Khi có lý do chính đáng, người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà D. và ông H. tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Bà D. và ông H. cùng xác nhận không có nợ chung

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Án phí thuận tình ly hôn là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng do bà D. tự nguyện chịu, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà bà D. đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0071169, ngày 19/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà D. đã nộp đủ án phí. Hoàn trả số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng theo Biên lai trên cho bà Vũ Thị Thùy D..

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án;

**THẨM PHÁN**

**Lâm Đức Tài**